

Số: /KH-UBND Gia Lai, ngày tháng 6 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin**  
**trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Thực hiện Quyết định số 918/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin, UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin (sau đây viết tắt là Luật) trên địa bàn tỉnh với các nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Tổ chức triển khai thi hành kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả Luật Tiếp cận thông tin và các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 918/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh.

b) Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, thời gian hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, các đơn vị có liên quan trong tổ chức triển khai thi hành Luật.

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và Nhân dân về quyền tiếp cận thông tin.

**2. Yêu cầu**

a) Việc tổ chức triển khai thi hành Luật phải bám sát Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Xác định lộ trình cụ thể để đảm bảo từ ngày 01 tháng 9 năm 2026, Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật được thực hiện đồng bộ, thống nhất, đầy đủ trên phạm vi toàn tỉnh.

c) Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

d) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra; báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo yêu cầu.

**II. NỘI DUNG**

**1. Tổ chức quán triệt, truyền thông, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin**

a) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành.

b) Cơ quan phối hợp: Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai, UBND các xã, phường; các cơ quan, tổ chức liên quan.

c) Thời gian thực hiện: 6 tháng cuối năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Sản phẩm: Các hội nghị, hội thảo, tọa đàm; tin, bài truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng; tài liệu phổ biến, truyền thông; triển khai trên các nền tảng số, các sản phẩm số và các hình thức phù hợp khác.

## **2. Công khai thông tin đầu mỗi tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; rà soát, kiện toàn, bố trí hợp lý đơn vị, bộ phận hoặc người làm đầu mỗi cung cấp thông tin**

a) Công khai thông tin đầu mỗi tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin.

- Nội dung: Công khai tên, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của cơ quan, đơn vị đầu mỗi tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định tại điểm u khoản 1 Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin.

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Trước ngày 01 tháng 9 năm 2026.

b) Rà soát, kiện toàn, bố trí hợp lý đơn vị, bộ phận hoặc người làm đầu mỗi cung cấp thông tin.

- Nội dung: Rà soát, có biện pháp bố trí đơn vị, bộ phận hoặc công chức, viên chức đủ năng lực, trình độ làm đầu mỗi cung cấp thông tin; ưu tiên bố trí những người có kinh nghiệm làm công tác pháp luật, công nghệ thông tin.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **3. Công bố, công khai thủ tục hành chính về cung cấp thông tin theo quy định; lập và công khai danh mục đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc phạm vi theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Luật Tiếp cận thông tin**

a) Tham mưu công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

b) Lập và công khai danh mục đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc phạm vi theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Luật Tiếp cận thông tin.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 01 tháng 9 năm 2026.

#### **4. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Tiếp cận thông tin**

a) Nội dung: Rà soát, tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật (nếu cần thiết) để bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

b) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

c) Thời gian hoàn thành: Trước ngày 01 tháng 8 năm 2026 (Theo yêu cầu của Bộ Tư pháp).

d) Sản phẩm: Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát.

#### **5. Vận hành cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, cổng dữ liệu, các kênh nội dung, trang cộng đồng chính thức của cơ quan, đơn vị; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin của cơ quan, đơn vị**

a) Vận hành cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, cổng dữ liệu, các kênh nội dung, trang cộng đồng chính thức của cơ quan, đơn vị.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Rà soát, phân loại thông tin công dân được tiếp cận, thông tin công dân không được tiếp cận, thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện, bảo đảm tính bí mật của thông tin trước khi cung cấp; lập danh mục thông tin phải được công khai.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Số hóa các văn bản, hồ sơ, tài liệu; duy trì, lưu giữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin của cơ quan, đơn vị.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **6. Tổ chức tập huấn chuyên sâu và bồi dưỡng nghiệp vụ cho người làm công tác đầu mối cung cấp thông tin trên địa bàn tỉnh**

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; cơ quan, tổ chức liên quan.

c) Hình thức: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

d) Thời gian thực hiện: Năm 2026 (sau khi Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn) và các năm tiếp theo.

## **7. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật**

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; cơ quan, tổ chức liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Sản phẩm: Văn bản đôn đốc, kế hoạch thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước của các cơ quan, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện, gửi cơ quan có thẩm quyền để bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tư pháp theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm; tránh hình thức, lãng phí.

3. Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn của cơ quan, địa phương, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trong phạm vi quản lý bằng hình thức phù hợp; báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hoặc đột xuất về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để tổng hợp.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp tuyên truyền, phổ biến Luật và chỉ đạo triển khai Kế hoạch này trong phạm vi thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ngành và địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai;
- UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, C3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Quế**